**I. TTHC Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật**

**Lĩnh vực: Bảo vệ thực vật**

**1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ đến Cục Bảo vệ thực vật.

- Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Ngay sau khi nhận hồ sơ đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp;

+ Trong 02 ngày làm việc đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện.

Hồ sơ không hợp lệ thì trả lại và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Thẩm định, đánh giá hồ sơ:

+ Cục Bảo vệ thực vật thẩm định hồ sơ trong thời hạn 15 ngày làm việc.

+ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) thẩm tra hồ sơ trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Cục Bảo vệ thực vật.

- Bước 4: Ban hành Quyết định công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật: Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến chấp thuận của Bộ trưởng.

Trường hợp không đủ điều kiện, Cục Bảo vệ thực vật thông báo cho tổ chức bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ

- Trực tiếp

- Bưu điện

- Trực tuyến.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Đơn đề nghị công nhận Tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật (theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT)

- Bản sao chứng thực hoặc bản sao chụp (mang theo bản chính để đối chiếu) quyết định thành lập hoặc quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động về lĩnh vực khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật;

- Bản sao chứng thực hoặc bản sao chụp (mang theo bản chính để đối chiếu) bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên thuộc lĩnh vực bảo vệ thực vật, trồng trọt, nông học, sinh học, hóa học và Giấy chứng nhận tập huấn khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật của người đứng đầu tổ chức thực hiện khảo nghiệm và người tham gia thực hiện;

- Bản thuyết minh bảo đảm điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật của tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm và đơn vị phối hợp thực hiện (theo mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:**

- 28 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

- 30 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Bảo vệ thực vật

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Quyết định công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật.

**8. Phí, lệ phí:**

*Theo quy định tại Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 (Mục I, Biểu phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật).*

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT).

- Bản thuyết minh điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT).

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

*- Người đứng đầu tổ chức hoặc người trực tiếp quản lý và điều hành tổ chức thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật có trình độ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học, nông học và có Giấy chứng nhận tập huấn khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật.*

*- Người lao động có trình độ chuyên môn thuộc chuyên ngành về bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học, nông học và đã được tập huấn về khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật.*

*- Có phương tiện, thiết bị quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016.*

*- Đối với tổ chức khảo nghiệm xác định thời gian cách ly thuốc bảo vệ thực vật phải có phòng thử nghiệm phân tích dư lượng đã được đăng ký, chỉ định theo quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, chất lượng sản phẩm hàng hóa. Trường hợp không có phòng thử nghiệm thì phải có hợp đồng với phòng thử nghiệm phân tích dư lượng đã được đăng ký, chỉ định theo quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, chất lượng sản phẩm hàng hóa****.***

***-*** *Không trực tiếp đứng tên đăng ký hoặc được ủy quyền đứng tên đăng ký thuốc bảo vệ thực vật tại Việt Nam.*

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13.

- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm.

*- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 ngày 09 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp;*

- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

*- Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.*

**Phụ lục II**

**PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ PHỤC VỤ**

**KHẢO NGHIỆM THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT***(Kèm theo Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ)*

1. Bình phun thuốc bảo vệ thực vật đang vận hành tốt:

- Bình phun tay đeo vai (dùng cần gạt bằng tay), số lượng tối thiểu 02 chiếc;

- Bình phun tay hoạt động nạp điện bằng bình sạc (không cần sử dụng tay đẩy, chỉ cần ấn công tắc), số lượng tối thiểu 02 chiếc;

- Bình phun thuốc động cơ sử dụng cho cây công nghiệp dài ngày và cây ăn quả lâu năm, số lượng tối thiểu 02 chiếc.

2. Cân phân tích có độ chính xác ít nhất đạt 10-2, số lượng tối thiểu 02 chiếc.

3. Ống đong các loại dung tích 50, 100, 200, 500 ml, số lượng tối thiểu mỗi loại 02 chiếc.

4. Pipet các loại dung tích 1, 5, 10, 20 ml, số lượng tối thiểu mỗi loại 2 chiếc.

5. Vật dụng để thiết kế thí nghiệm: Thước dài, cọc, bảng, dây, kính lúp cầm tay (sử dụng cho các loài sinh vật gây hại không quan sát rõ được bằng mắt thường) phải đủ để tiến hành theo yêu cầu về quy mô khảo nghiệm.

6. Thiết bị thí nghiệm trong phòng cần thiết để xác định mật độ các loài sâu hại không đo đếm được bằng mắt thường (như nhện gié, tuyến trùng).

7. Thiết bị phục vụ cho việc xử lý số liệu, tổng hợp báo cáo kết quả khảo nghiệm: Máy vi tính, phần mềm xử lý số liệu.

8. Phương tiện bảo hộ lao động như quần áo, ủng, găng tay, khẩu trang, kính bảo hộ mắt đảm bảo an toàn về lao động đối với thuốc bảo vệ thực vật./.

**Phụ lục IX**

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN TỔ CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

**THỰC HIỆN KHẢO NGHIỆM THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số* **21***/2015 /TT-BNNPTNT ngày* **08** *tháng* **6** *năm 2015*

*của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN TỔ CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN**

**KHẢO NGHIỆM THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Kính gửi: Cục Bảo vệ thực vật

1. Tên tổ chức đề nghị công nhận: …………………………………………………......

2. Địa chỉ: ……………………………………………………………………………....

Tel: ……………………... Fax:……………………... E-mail: ………………………..

3. Quyết định thành lập/ (nếu có), Giấy đăng ký doanh nghiệpsố................../..............

Cơ quan cấp: ....................................................cấp ngày ………….......….tại...............

***Đề nghị Quí cơ quan***

CÔNG NHẬN TỔ CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN KHẢO NGHIỆM

4. Hồ sơ kèm theo:

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

Chúng tôi xin cam đoan lời khai trong đơn, tài liệu kèm theo là đúng sự thật và tuân thủ các quy định của pháp luật về khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật.

*……, ngày….. tháng…..năm……*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN**  *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)* |

**Phụ lục X**

**MẪU BẢN THUYẾT MINH**

**ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN KHẢO NGHIỆM THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số* **21***/2015 /TT-BNNPTNT ngày* **08** *tháng* **6** *năm 2015*

*của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN THUYẾT MINH**

**ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN KHẢO NGHIỆM THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

**Kính gửi: Cục Bảo vệ thực vật**

**I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC**

**1. Tên tổ chức:** ............................................................................................................................

Địa chỉ: .........................................................................................................................................

Điện thoại: .........................Fax:........................E-mail: ...............................................................

**2. Tên người đại diện**: .................................................................................................................

**3. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp phép thành lập/đăng ký doanh** **nghiệp**.....................

**4. Loại hình hoạt động:**...............................................................................................................

**II. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN KHẢO NGHIỆM**

**1. Nhân lực**

Danh sách nhân viên *(bao gồm cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật, nhân viên có liên quan trực tiếp đến khảo nghiệm):*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Nam/Nữ** | **Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ** | **Chức vụ, chức danh** | **Chứng nhận tập huấn** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |

**2. Phương tiện, thiết bị phục vụ khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật**

a) Bình phun thuốc bảo vệ thực vật đang vận hành tốt:

- Bình phun tay đeo vai (dùng cần gạt bằng tay), số lượng tối thiểu 02 chiếc;

- Bình phun tay hoạt động nạp điện bằng bình sạc (không cần sử dụng tay đẩy,  chỉ cần ấn công tắc), số lượng tối thiểu 02 chiếc;

- Bình phun thuốc động cơ sử dụng cho cây công nghiệp dài ngày và cây ăn quả lâu năm, số lượng tối thiểu 02 chiếc.

b) Cân phân tích có độ chính xác ít nhất đạt 10-2, số lượng tối thiểu 02 chiếc

c) Ống đong các loại dung tích 50, 100, 200, 500 ml, số lượng tối thiểu mỗi loại 02 chiếc.

d) Pipet các loại dung tích 1, 5, 10, 20 ml, số lượng tối thiểu mỗi loại 02 chiếc.

đ) Các vật dụng để thiết kế thí nghiệm: thước dài, cọc, bảng, dây, kính lúp cầm tay (sử dụng cho các loài sinh vật gây hại không quan sát rõ được bằng mắt thường) phải đủ để tiến hành theo yêu cầu về quy mô khảo nghiệm.

e) Các trang thiết bị thí nghiệm trong phòng cần thiết để xác định mật độ các loài sâu hại không đo đếm được bằng mắt thường (như nhện gié, tuyến trùng) phải đầy đủ và vận hành tốt để thực hiện khảo nghiệm trên các đối tượng dịch hại này.

g) Các trang thiết bị phục vụ cho việc xử lý số liệu, tổng hợp báo cáo kết quả khảo nghiệm: máy vi tính, phần mềm xử lý số liệu.

h) Các phương tiện bảo hộ lao động như quần áo, ủng, găng tay, khẩu trang, kính bảo hộ mắt đảm bảo an toàn về lao động đối với thuốc bảo vệ thực vật.

**3. Diện tích, cơ cấu, mùa vụ các loại cây trồng phổ biến trên địa bàn do tổ chức quản lý hoặc ký hợp đồng được sử dụng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Cơ cấu các loại cây trồng chính** | **Diện tích**  **(ha)** | **Mùa vụ** | **Sự xuất hiện**  **các loài dịch hại** |
| 1 | Cây lúa |  |  |  |
| 2 | Cây ăn quả  (vải, cam, xoài ...) |  |  |  |
| 3 | Cây rau  (cải bắp, dưa chuột, bầu bí ...) |  |  |  |
| 4 | Cây trồng màu  (đậu, lạc...) |  |  |  |
| 5 | Cây công nghiệp  (chè, cà phê, điều, cao su…) |  |  |  |
| 6 | Cây trồng đặc thù |  |  |  |
|  | … |  |  |  |

**4. Phòng thí nghiệm phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật**

a) Hệ thống quản lý chất lượng được chứng nhận của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn: ....................................................................................................................................

b) Thiết bị phân tích

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên thiết bị** | **Số lượng** | **Nước sản xuất** | **Tổng công suất** | **Năm bắt đầu sử dụng** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

c) Chỉ tiêu phân tích đã được công nhận:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Phương pháp** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |
| ... |  |  |  |

*(Đánh dấu \* đối với các chỉ tiêu thử nghiệm được công nhận/ chỉ định bởi các tổ chức chứng nhận/ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

d) Nhân lực

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Nam/Nữ** | **Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ** | **Chức vụ, chức danh** | **Những khóa đào tạo đã tham gia** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |

**5. Các đơn vị phối hợp thực hiện khảo nghiệm**:

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

**6. Những thông tin khác**

.......................................................................................................................................................

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC KHẢO NGHIỆM**

*(Ký tên, đóng dấu)*